TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 29-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phúc An Hoành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trần Tiến

Bà Vi Thị Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Ma Công Đằng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

LÝ QUANG H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 3 năm 1968 tại xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lý Văn S (đã chết) và bà Bàn Thị N; có vợ là Triệu Thị N và có 02 con; anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là thứ năm; tiền sự, tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

TRIỆU THỊ N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1975 tại xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Bàn

Văn S (đã chết) và bà Triệu Thị L (đã chết); có chồng là Lý Quang H và có 02 con; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai; tiền sự, tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo Lý Quang H và Triệu Thị N: Bà Lại Khoa Lâm và Ông Hoàng Văn Vũ, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Bà Lại Khoa Lâm *có mặt*, ông Hoàng Văn Vũ *vắng mặt.*

Bị hại: Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, do ông Phù Đức L, chức vụ: Chủ tịch UBND xã H đại diện; người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Công T, chức vụ: Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã H, huyện Lâm Bình (theo văn bản ủy quyền số: 01/GUQ- UBND ngày 02/5/2019 của Chủ tịch UBND xã H), *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/8/2008, vợ chồng Lý Quang H và Triệu Thị N được UBND huyện Chiêm Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 749579 đối với 36.593m^2 đất rừng sản xuất tại khu vực Khuổi Mo thuộc thôn T, xã H, huyện Chiêm Hóa (hiện nay thuộc huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang) thuộc lô 51, 55, 56 khoảnh 23 theo bản đồ phân ba loại rừng 1859 của UBND tỉnh Tuyên Quang. Hiện trạng là rừng tự nhiên gồm có cây Nứa, Nhùng và các cây gỗ tạp nhóm VI và nhóm VIII. Khoảng giữa tháng 01/2019, Lý Quang H cùng Triệu Thị N bàn bạc và cùng nhau lên khu rừng sản xuất Khuổi Mo dùng dao phát cây Nứa, cây Nhùng, phát chặt thực bì cây bụi, cây thân gỗ nhỏ. Quá trình chặt, phát không thường xuyên, khi nào không có việc thì hai vợ chồng lại cùng nhau lên chặt, phát. Đến ngày 25/3/2019, sau khi đã chặt phá xong phần cây Nứa, cây Nhùng và một số loại cây bụi khác trên rừng, H một mình dùng máy cưa của gia đình cắt hạ những cây gỗ lớn thì bị cán bộ Kiểm lâm huyện Lâm Bình đi tuần rừng phát hiện và lập biên bản.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã xác định: Diện tích rừng mà Lý Quang H và Triệu Thị N chặt phá là 8.628m^2, thuộc lô 51, 55, 56 khoảnh 23, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên theo bản đồ phân ba loại rừng 1859 của UBND tỉnh Tuyên Quang. Thiệt hại về lâm sản gồm 1.599 cây thân tre (cây Nứa, cây Nhùng) và 151 cây thân gỗ bị chặt hạ từ nhóm VI đến nhóm VII có khối lượng là 14,387m^3.

Quá trình điều tra xác định toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại trên, Lý Quang H và Triệu Thị N chưa hề bỏ vốn để cải tạo hoặc trồng lại rừng mà toàn bộ là rừng tự nhiên. Lý Quang H và Triệu Thị N tự ý chặt, phát và dùng cưa máy cắt hạ cây rừng khi chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào cho phép.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Bình, kết luận: Tổng trị giá tài sản trong vụ án Hủy hoại rừng xảy ra tại khu vực Khuổi Mo, thôn T, xã H là 13.613.000 đồng *(Mười ba triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng)*.

Tại khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 4 Mục I chương II Nghị định số: 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp thì tại lô 51, 55, 56 khoản 23 theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân ba loại rừng được phê duyệt tại Quyết định số 1859 của ỦBND tỉnh Tuyên Quang là rừng tự nhiên.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số: 33/2018/TT-BNN ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng thì vị trí Lý Quang H và Triệu Thị N hủy hoại tại lô 51, 55, 56 khoản 23 theo bản đồ 1859 là thuộc đối tượng rừng hỗn giao G-TN (gỗ và tre nứa) tự nhiên núi đất có trữ lượng trên 10m^3/ha.

Về cải tạo rừng tự nhiên: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số: 2242/QĐ-TTg ngày 12/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020 "*Dừng khai thác chính gỗ rừng tự nhiên trên phạm vi cả nước*"; theo quy định tại mục 3 văn bản số: 7919/BNN-TCLN ngày 21/9/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng tự nhiên để trồng rừng có nêu:*"Đối với diện tích rừng tự nhiên nghèo kiệt, đề nghị các địa phương tạm dừng triển khai các dự án cải tạo rừng để trồng rừng"*, do vậy nếu diện tích rừng mà do Lý Quang H và Triệu Thị N hủy hoại là rừng nghèo kiệt thì cũng không được phép cải tạo rừng.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSLB ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lý Quang H và Triệu Thị N để xét xử về tội hủy hoại rừng theo khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lý Quang H, Triệu Thị N theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Lý

Quang H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị xử phạt Triệu Thị N từ 14 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 28 đến 34 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND xã nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vi phạm đến trước thời điểm xét xử các bị cáo đã tự nguyện khắc phục trồng lại 6000 cây keo trên diện tích hủy hoại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, không đề nghị hội đồng xét xử xem xét việc bồi thường. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng đối với các bị cáo. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 con dao và 01 máy cưa xăng đã thu giữ của các bị cáo. Về án phí: Đề nghị hội đồng xét xử buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Quang H và Triệu Thị N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất cho hưởng án treo. Về bồi thường thiệt hại do bị cáo đã tự nguyện khắc phục trồng lại rừng, bị hại không yêu cầu đề nghị không xem xét bồi thường. Về hình phạt bổ sung do các bị cáo là hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn đề nghị không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Lý Quang H và Triệu Thị N nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và nội dung buộc tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Lâm Bình, không có ý kiến bổ sung thêm.

Đại diện UBND xã H, huyện Lâm Bình xác định: Nhất trí theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình và của người bào chữa cho bị cáo. Hành vi phát rừng của các bị cáo đã vi phạm pháp luật. Về hình phạt chính đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về bồi thường thiệt hại do điều kiện gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, sau khi vi phạm đã cố gắng khắc phục trồng lại rừng bằng 6000 cây keo, nên không yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo, bị hại phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận khoảng trong tháng 01/2019, Lý Quang H và Triệu Thị N đã có hành vi chặt phá các cây rừng tại khu vực Khuổi Mo thuộc các lô 51, 55, 56 khoảnh 23 theo bản đồ phân ba loại rừng 1859 của UBND tỉnh Tuyên Quang tại thôn T, xã H, huyện Lâm Bình với diện tích 8.628 m^2, thuộc rừng sản xuất là rừng tự nhiên gây thiệt hại về lâm sản 1.599 cây Nứa, cây Nhùng, sau đó Lý Quang H đã dùng cưa máy cắt hạ cây rừng trên diện tích chặt phá 151 cây thân gỗ từ nhóm VI đến nhóm VII có khối lượng là 14,387m^3. Tổng giá trị bị thiệt hại là 13.613.000 đồng *(Mười ba triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng)*.

Mặc dù hộ gia đình Lý Quang H, Triệu Thị N đã được cấp có thẩm quyền (UBND cấp huyện) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008, mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất. Đối với rừng (tài sản, lâm sản trên đất) được giao cho hộ gia đình có nguồn gốc cây rừng tự nhiên, chưa được cấp có thẩm quyền kiểm kê, xử lý giao cho hộ gia đình hoặc cho hộ gia đình thuê, vẫn thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Nếu muốn cải tạo, khai thác tài sản, lâm sản trên diện tích đất được giao thì hộ gia đình phải thực hiện thủ tục xin phép trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Theo quy định của pháp luật hộ gia đình các bị cáo Lý Quang H, Triệu Thị N chưa phải là chủ rừng nên chửa đủ điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với tài sản, lâm sản trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền giao cho sử dụng. Tại khoản 9 Điều 2 Luật lâm nghiệp quy định: Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; tự phục hồi, phát triển rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp

luật. Tại các điểm b, c khoản khoản 3 Điều 102 Luật lâm nghiệp về trách nhiệm quản lý Nhà nước của UBND xã quy định: "…b, Quản lý diện tích, ranh giới khu rừng; xác nhận hồ sơ đề nghị giao rừng, thuê rừng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật; c, Tổ chức quản lý, bảo vệ diện tích rừng Nhà nước chưa giao, chưa cho thuê". Diện tích rừng các bị cáo H, N phát nêu trên thuộc đối tượng rừng hỗn giao, rừng tự nhiên, không phải rừng nghèo kiệt; nếu thuộc rừng nghèo kiệt thì giai đoạn này cấp có thẩm quyền chưa cho phép cải tạo rừng.

Các bị cáo H, N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, gây thiệt hại diện tích rừng vượt quá mức xử lý vi phạm hành chính, do đó việc khởi tố, truy tố, xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm ảnh hưởng trực tiếp môi trường sinh sống của các loài động, thực vật, gây mất cân bằng tới hệ sinh thái khí quyển, kiệt quệ nguồn tài nguyên lâm sản, gây mất ổn định an ninh chính trị địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước, đã cấu thành tội hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và nội dung của người bào chữa cho các bị cáo, ý kiến của các bị cáo, bị hại là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét về vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo H, N thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm đơn giản, do điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất rừng sản xuất, nhưng về lâm sản, tài sản trên đất chưa được được cấp có thẩm quyền giao cho hộ gia đình. Từ nhận thức chưa đầy đủ đã tự ý chặt phá rừng mục đích để trồng cây mới có hiệu quả kinh tế hơn, nhưng không xin phép, báo cáo cấp có thẩm quyền dẫn đến vi phạm pháp luật. Các bị cáo là vợ, chồng cùng bàn bạc, thống nhất thực hiện dùng dao phát, sau đó bị cáo H dùng cưa máy cắt hạ các cây to trên diện tích đã phát, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo H tích cực hơn bị cáo N. Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục trồng 6.000 cây keo trên diện tích đất rừng vi phạm; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải; là dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hộ gia đình nghèo, tại phiên tòa đại diện UBND xã H (bị hại trong vụ án) đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ tính nguy hiểm cho xã hội

của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sự ăn năn, hối cải của các bị cáo, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này ra, các bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có nơi cư trú rõ ràng, không bắt chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm gương phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo khai phá, hủy hoại rừng trái phép đã gây thiệt hại về lâm sản cho Nhà nước, giá trị thiệt hại được xác định với diện tích 8.628 m^2, thiệt hại về lâm sản trị giá 13.613.000 đồng. Về nguyên tắc bị cáo phạm tội gây thiệt hại lâm sản cho Nhà nước phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo giá trị đã được xác định. Tại phiên tòa các bị cáo và đại diện UBND xã H (bị hại) xác định sau khi phạm tội trước thời điểm xét xử các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả tự mua 6.000 cây keo trồng trên diện tích đất, rừng bị cáo đã hủy hoại (xuất trình kèm theo biên bản kiểm tra lập ngày 16/8/2019 giữa đại diện UBND xã H, cán bộ Kiểm lâm huyện Lâm Bình phụ trách địa bàn, Công an huyện phụ trách địa bàn, đại diện hộ gia đình và giấy biên nhận việc mua bán giống cây keo con do bị cáo H cung cấp); điều kiện gia đình các bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, dân tộc thiểu số, là hộ nghèo của xã. Bị hại đại diện UBND xã H xác định các bị cáo đã tự nguyện khắc phục việc trồng lại rừng, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về giá trị lâm sản do hành vi phạm tội gây ra. Xét thấy xuất phát từ nhận thức chưa đúng, mục đích phát rừng của các bị cáo nhằm cải tạo trồng rừng, do thiếu hiểu biết nên chặt, phát rừng dẫn đến vi phạm, có hành cảnh kinh tế khó khăn, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, do đó hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị đã được xác định.

[5] Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình đã tạm giữ 01 con dao và 01 máy cưa xăng của Lý Quang H, 01 con dao của Triệu Thị N. Xét thấy dao là công cụ của các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, vật hiện không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc máy cưa xăng còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, thuộc hộ

nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền với các bị cáo. Các bị cáo không có chức vụ, không hành nghề hoặc công việc gì liên quan, do đó không áp dụng.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, Bị hại trong vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Lý Quang H và Triệu Thị N phạm tội hủy hoại rừng.

Xử phạt Lý Quang H 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/8/2019.

Xử phạt Triệu Thị N 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/8/2019.

Giao các bị cáo Lý Quang H, Triệu Thị N cho UBND xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao đã thu giữ của bị cáo Lý Quang H và Triệu Thị N.

Tich thu sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa xăng đã thu giữ của bị cáo Lý Quang H.

Tình trạng tài sản tịch thu tiêu hủy và sung quỹ Nhà nước theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình.

Các bị cáo Lý Quang H và Triệu Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/8/2019.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Phòng PV 27;
- Hồ sơ THAHS
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phúc An Hoành